

KNOWLEDGE AND PRACTICES ON DENGUE HEMORRHAGIC FEVER PREVENTION AND CONTROL AMONG RESIDENTS IN THU DAU MOT CITY, BINH DUONG PROVINCE IN 2025, AND RELATED FACTORS

Nguyen Hoang Di¹, Ho Dac Thoan^{2,3*}

¹Thu Dau Mot regional Health Center - 3 Van Cong Khai, Thu Dau Mot ward, Ho Chi Minh city, Vietnam

²Institute of Malariology, Parasitology and Entomology, Quy Nhon - 611B Nguyen Thai Hoc, Quy Nhon ward, Gia Lai province, Vietnam

³School of Medicine and Pharmacy, Tra Vinh University - 126 Nguyen Thien Thanh, Hoa Thuan ward, Vinh Long province, Vietnam

Received: 03/7/2025

Revised: 12/7/2025; Accepted: 29/7/2025

ABSTRACT

Objective: This study aimed to describe the current status of knowledge and practices regarding Dengue hemorrhagic fever prevention and control among residents in Thu Dau Mot city, Binh Duong province in 2025, and to analyze related factors. Thereby recommending that local authorities implement effective intervention measures.

Methods: A descriptive cross-sectional study was conducted involving 352 household heads or representatives aged 18 years and older, residing in three wards including Hiep Thanh, Phu Cuong, and Phu Tho of Thu Dau Mot city. Data were collected using structured interviews with a questionnaire and direct household observations using a standardized supervision checklist.

Results: The proportion of residents with adequate knowledge and appropriate practices regarding Dengue hemorrhagic fever prevention was 65.9% and 69.3%, respectively. Occupational status was significantly related to overall knowledge ($p < 0.05$). Educational level, household economic status, and the number of Dengue hemorrhagic fever-related information sources accessed were significantly related to overall preventive practices ($p < 0.05$).

Conclusion: The level of knowledge and appropriate practices for Dengue hemorrhagic fever prevention among residents in Thu Dau Mot city in 2025 remains suboptimal. Enhanced intersectoral collaboration is necessary from the provincial Department of Health to local authorities for budget allocation, strategic planning, training, communication, and supervision of Dengue hemorrhagic fever prevention programs. Furthermore, community organizations, mass associations, and residents must actively engage in environmental sanitation, mosquito breeding site elimination, and community-based disease prevention efforts.

Keywords: Dengue hemorrhagic fever, knowledge, practices, Thu Dau Mot.

*Corresponding author

Email: hodashoan@gmail.com Phone: (+84) 903578264 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD12.2983>

Kiến thức và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương năm 2025 và một số yếu tố liên quan

Nguyễn Hoàng Di¹, Hồ Đức Thoàn^{2,3*}

¹Trung tâm Y tế khu vực Thủ Dầu Một - 3 Văn Công Khai, phường Thủ Dầu Một, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Viện Sốt rét, Ký sinh trùng, Côn trùng Quy Nhơn - 611B Nguyễn Thái Học, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

³Trường Y Dược, Trường Đại học Trà Vinh - 126 Nguyễn Thiện Thành, phường Hòa Thuận, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam

Ngày nhận bài: 03/7/2025

Ngày chỉnh sửa: 12/7/2025; Ngày duyệt đăng: 29/7/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức và thực hành về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương năm 2025 và phân tích một số yếu tố liên quan, từ đó đề xuất địa phương triển khai những biện pháp can thiệp hiệu quả.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 352 chủ hộ hoặc người đại diện hộ gia đình từ 18 tuổi trở lên, đang sinh sống tại 3 phường: Hiệp Thành, Phú Cường và Phú Thọ thuộc thành phố Thủ Dầu Một bằng phỏng vấn thông qua bảng câu hỏi và quan sát trực tiếp hộ dân bằng phiếu giám sát.

Kết quả: Kiến thức và thực hành đúng về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân đạt lần lượt là 65,9% và 69,3%. Nghề nghiệp có liên quan đến kiến thức chung ($p < 0,05$); trình độ học vấn, kinh tế gia đình, số lượng nguồn thông tin người dân tiếp cận về bệnh sốt xuất huyết Dengue có liên quan đến thực hành chung về phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue ($p < 0,05$).

Kết luận: Thực trạng kiến thức, thực hành đúng về phòng chống bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại thành phố Thủ Dầu Một năm 2025 chưa cao. Cần sự phối hợp liên ngành từ Sở Y tế tỉnh đến chính quyền địa phương trong phê duyệt kinh phí, chỉ đạo, tập huấn, truyền thông và giám sát phòng chống sốt xuất huyết Dengue. Các ban ngành, đoàn thể và người dân cần tích cực tham gia vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng và thực hành phòng bệnh tại cộng đồng.

Từ khóa: Sốt xuất huyết Dengue, kiến thức, thực hành, Thủ Dầu Một.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết Dengue là bệnh truyền nhiễm cấp tính nguy hiểm, gây ra gánh nặng lớn cho sức khỏe cộng đồng, đặc biệt tại các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình. Ước tính toàn cầu có khoảng 400 triệu ca nhiễm mỗi năm [1], trong đó nhiều ca diễn tiến nặng và gây tử vong. Tại Việt Nam, trong 9 tháng đầu năm 2022 đã ghi nhận sốt xuất huyết (SXH) Dengue với 224.771 ca mắc và 92 trường hợp tử vong, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021 [2]. Bình Dương là một trong những tỉnh ghi nhận số ca mắc cao, riêng từ đầu năm đến tháng 9/2022 có 13.581 ca mắc (tăng 107,5%) và 20 trường hợp tử vong [3], trong đó thành phố Thủ Dầu Một là điểm nóng với 989 ca và 71 ổ dịch [4].

Hiện nay, biện pháp hiệu quả nhất trong việc phòng chống bệnh SXH Dengue là tiến hành diệt bọ gây và thực hiện các biện pháp phòng muỗi đốt. Để đạt được tiến triển trong công tác này, cần tăng cường kiến thức cho cộng đồng về nguyên nhân và hậu quả của bệnh

SXH Dengue. Các công việc này không đòi hỏi quá nhiều kinh phí hoặc kỹ thuật phức tạp mà mọi người trong cộng đồng có thể thực hiện nếu được trang bị kiến thức đúng về cách phòng chống SXH Dengue [6]. Trên cơ sở đó, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này nhằm mô tả thực trạng kiến thức và thực hành về phòng, chống bệnh SXH Dengue của người dân tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương năm 2025 và phân tích một số yếu tố liên quan, từ đó đề xuất các biện pháp can thiệp hiệu quả.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Chủ hộ hoặc người đại diện hộ gia đình từ 18 tuổi trở lên, đang sinh sống tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương ít nhất 6 tháng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu cắt ngang mô tả.
- Địa điểm và thời gian nghiên cứu: các phường Hiệp

*Tác giả liên hệ

Email: hodahtoan@gmail.com Điện thoại: (+84) 903578264 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD12.2983>

Thành, Phú Cường và Phú Thọ thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương từ ngày 14/3/2025 đến 13/6/2025.

- Cỡ mẫu áp dụng công thức:

$$n = Z_{(1-\alpha/2)}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Với $\alpha = 0,05$; $Z = 1,96$; $d = 0,05$; $p = 0,6468$ (theo nghiên cứu của Nguyễn Long Tự, 2017 [7]) sẽ có cỡ mẫu tối thiểu là 352 người, thực tế chúng tôi phỏng vấn 352 người.

- Chọn mẫu ngẫu nhiên bằng cách lập danh sách hộ gia đình trong 3 phường được chọn khảo sát, từ danh sách các hộ gia đình chọn ngẫu nhiên 352 hộ (bảng số ngẫu nhiên) đưa vào danh sách mẫu.

- Công cụ và kỹ thuật thu thập: bộ câu hỏi và bảng kiểm tham khảo từ nghiên cứu của Bùi Quách Yên (2021) tại Cần Thơ [8].

- Phương pháp thu thập số liệu: phỏng vấn trực tiếp qua bảng câu hỏi soạn sẵn và quan sát trực tiếp hộ dân qua phiếu giám sát.

- Biến số: 6 biến số về thông tin chung của người dân, 12 biến số về kiến thức và 7 biến số về thực hành.

- Tiêu chí đánh giá: phần kiến thức về phòng, chống

SXH Dengue có 11 câu hỏi, đối tượng được đánh giá có kiến thức đúng khi trả lời đúng từ 9/11 câu (81,8%) và không đúng khi trả lời đúng dưới 9 câu hỏi. Phần thực hành về phòng, chống SXH Dengue có 6 câu hỏi và phiếu giám sát, đối tượng được đánh giá thực hành đúng khi quan sát đạt 6/6 nội dung (100%) trong phiếu giám sát. Cụ thể, hộ dân có dụng cụ diệt/ngăn muỗi, đậy nắp kín các dụng cụ chứa nước sinh hoạt; và không có lăng quăng trong dụng cụ chứa nước, lăng quăng trong bình hoa, chén kê tủ, dụng cụ phế thải và vật thải chứa nước xung quanh nhà.

- Phân tích số liệu: các số liệu được nhập bằng phần mềm EpiData và phân tích bằng phần mềm Stata 15.0. Thống kê mô tả sử dụng tần số, tỷ lệ để trình bày các biến định tính. Phân tích mối liên quan được đo lường bằng tỉ số chênh (OR) và khoảng tin cậy 95% (KTC 95%) với mức ý nghĩa thống kê $p < 0,05$.

2.3. Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được đã được sự chấp thuận của Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học Trường Đại học Trà Vinh theo Quyết định số 479/GCT-HĐĐĐ ngày 20/12/2024. Có sự đồng ý của đối tượng nghiên cứu và các thông tin của đối tượng trong quá trình nghiên cứu được bảo mật.

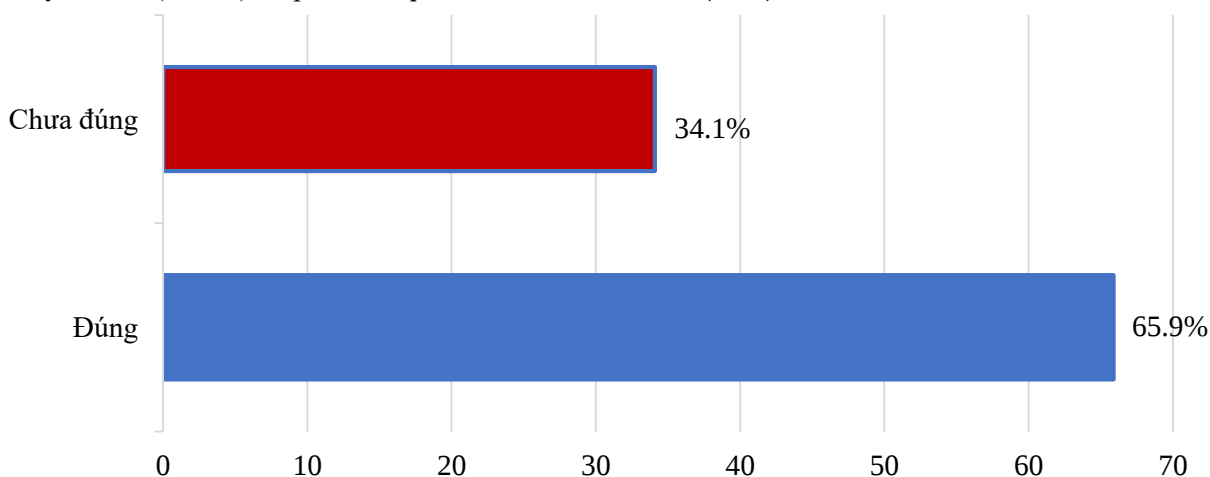
3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 352)

	Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	≤ 35 tuổi	168	47,7
	> 35 tuổi	184	52,3
Giới	Nam	146	41,5
	Nữ	206	58,5
Học vấn	Mù chữ	5	1,4
	Tiểu học	86	24,4
	Trung học cơ sở	61	17,3
	Trung học phổ thông	168	47,7
	> Trung học phổ thông	32	9,1
Nghề nghiệp	Nông dân	17	4,8
	Nội trợ	56	15,9
	Công nhân	193	54,8
	Buôn bán	52	14,8
	Cán bộ, viên chức	32	9,1
	Khác	2	0,6
Tình trạng kinh tế	Nghèo	10	2,8
	Cận nghèo	26	7,4
	Trung bình	264	75,0
	> Trung bình	52	14,8

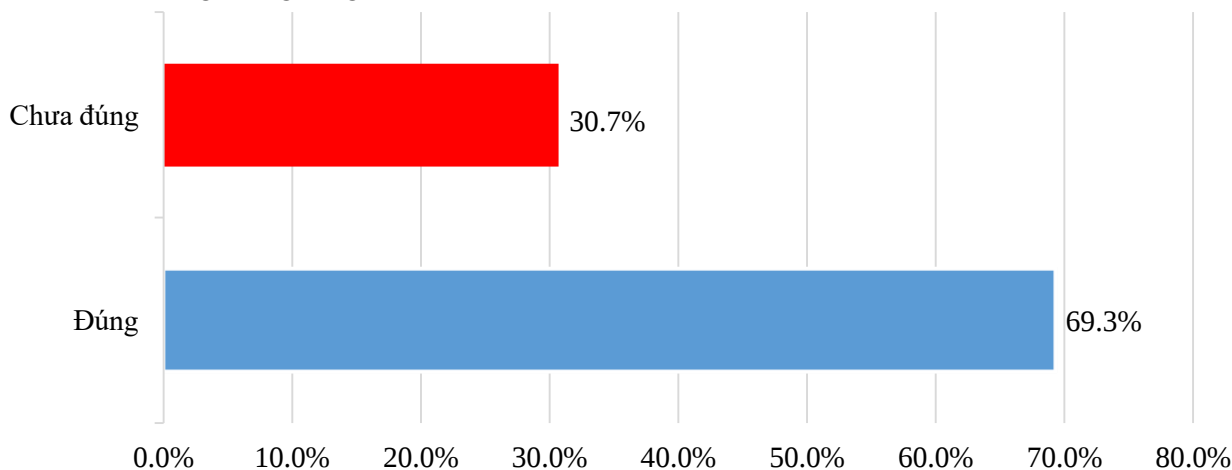
	Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Nguồn thông tin	Truyền hình	310	88,1
	Sách, báo, Internet	264	75,0
	Băng rôn, tờ rơi, áp phích	161	45,7
	Nhân viên y tế, cộng tác viên khu, ấp	120	34,1
	Bạn bè, hàng xóm	80	22,7

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhóm người dân trên 35 tuổi đạt tỷ lệ cao nhất (52,3%). Nữ giới đạt tỷ lệ cao hơn nam đáng kể (58,8%). Người dân có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất với 56,8% và nghề nghiệp là công nhân chiếm tỷ lệ cao nhất với 54,8%. Về tình trạng kinh tế, kết quả cho thấy phần lớn thuộc nhóm kinh tế trung bình (75%). Nguồn thông tin về SXH Dengue được người dân tiếp cận nhiều nhất là qua truyền hình (88,1%), tiếp theo là qua sách, báo và Internet (75%).



Biểu đồ 1. Kiến thức chung về phòng chống bệnh SXH Dengue (n = 352)

Tổng hợp các yếu tố trên, kiến thức chung đúng về SXH Dengue của người dân đạt tỷ lệ 65,9%, còn lại người dân có kiến thức chung không đúng chiếm 34,1%.



Biểu đồ 2. Thực hành chung về phòng, chống bệnh SXH Dengue (n = 352)

Tỷ lệ quan sát thực hành chung đúng chỉ đạt 69,3%, trong khi đó có đến 30,7% người dân thực hành không đúng.

3.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và thực hành phòng chống SXH Dengue

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức chung về phòng chống SXH Dengue

Đặc điểm		Kiến thức chung		OR (KTC 95%)	P
		Đúng	Không đúng		
Nhóm tuổi	≤ 35 tuổi (n = 168)	112 (66,7%)	56 (33,3%)	1,07 (0,67-1,7)	0,774
	> 35 tuổi (n = 184)	120 (65,2%)	64 (34,8%)		

Đặc điểm		Kiến thức chung		OR (KTC 95%)	P
		Đúng	Không đúng		
Giới tính	Nam (n = 146)	95 (65,1%)	51 (34,9%)	0,93 (0,59-1,51)	0,779
	Nữ (n = 206)	137 (66,5%)	69 (33,5%)		
Học vấn	≤ Trung học cơ sở (n = 152)	89 (58,6%)	63 (41,4%)	1,77 (1,11-2,84)	0,011
	≥ Trung học phổ thông (n = 200)	143 (71,5%)	57 (28,5%)		
Nghề nghiệp	Nghề khác (n = 320)	204 (63,8%)	116 (36,2)	3,98* (1,34-15,9)	0,006
	Cán bộ, viên chức (n = 32)	28 (87,5%)	4 (12,5%)		
Kinh tế gia đình	≤ Trung bình (n = 300)	190 (63,3%)	110 (36,7%)	2,43 (1,14-5,64)	0,014
	> Trung bình (n = 52)	42 (80,8%)	10 (19,2%)		
Nguồn thông tin	≤ 3 nguồn (n = 220)	121 (55,0%)	99 (45,0%)	4,32 (2,47-7,77)	0,00
	≥ 4 nguồn (n = 132)	111 (84,1%)	21 (15,9%)		

Ghi chú: *Kiểm định Fisher exact.

Kết quả cho thấy một số yếu tố liên quan đáng kể đến kiến thức đúng về phòng, chống SXH Dengue của người dân. Cụ thể, người có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có khả năng có kiến thức đúng cao hơn 1,77 lần so với nhóm có học vấn từ trung học cơ sở trở xuống (OR = 1,77; KTC 95%: 1,11-2,84; $p < 0,05$). Người dân là cán bộ, viên chức có khả năng có kiến thức đúng cao gấp 3,98 lần so với các nghề khác (OR = 3,98; KTC 95%: 1,34-15,9; $p < 0,05$). Hộ gia đình có kinh tế trên trung bình cũng có tỷ lệ kiến thức đúng cao hơn 2,43 lần so với nhóm có điều kiện kinh tế từ trung bình trở xuống (OR = 2,43; KTC 95%: 1,14-5,64; $p < 0,05$). Đáng chú ý, người dân tiếp cận từ 4 nguồn thông tin trở lên có khả năng có kiến thức đúng cao hơn 4,32 lần so với nhóm tiếp cận từ 3 nguồn thông tin trở xuống (OR = 4,32; KTC 95%: 2,47-7,77; $p < 0,05$).

Bảng 3. Một số yếu tố liên quan đến thực hành phòng chống SXH Dengue

Đặc điểm		Thực hành chung		OR (KTC 95%)	P
		Đúng	Không đúng		
Nhóm tuổi	≤ 35 tuổi (n = 168)	120 (71,4%)	48 (28,6%)	0,82 (0,51-1,33)	0,41
	> 35 tuổi (n = 184)	124 (67,4%)	60 (32,6%)		
Giới tính	Nam (n = 146)	98 (67,1%)	48 (32,9%)	1,19 (0,73-1,93)	0,45
	Nữ (n = 206)	146 (70,9%)	60 (29,1%)		
Học vấn	≤ Trung học cơ sở (n = 152)	96 (63,2%)	56 (36,8%)	1,66 (1,02-2,68)	0,029
	≥ Trung học phổ thông (n = 200)	148 (74,0%)	52 (26,0%)		
Nghề nghiệp	Nghề khác (n = 320)	215 (67,2%)	105 (32,8%)	1,76* (0,92-6,71)	0,09
	Cán bộ, viên chức (n = 32)	29 (90,6%)	3 (9,4%)		
Kinh tế gia đình	≤ Trung bình (n = 300)	201 (67,0%)	99 (33,0%)	2,35 (1,07-5,7)	0,02
	> Trung bình (n = 52)	43 (82,7%)	9 (17,3%)		
Nguồn thông tin	≤ 3 nguồn (n = 220)	136 (61,8%)	84 (38,2%)	2,77 (1,61-4,88)	0,001
	≥ 4 nguồn (n = 132)	108 (81,8%)	24 (18,2%)		

Ghi chú: *Kiểm định Fisher exact.

Kết quả phân tích cho thấy những người có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có khả năng thực hành đúng cao hơn so với nhóm học vấn từ trung học cơ sở trở xuống (OR = 1,66; KTC 95%: 1,02-2,68, $p < 0,05$). Người có điều kiện kinh tế trên mức trung bình có xác suất thực hành đúng cao gấp 2,35 lần so với nhóm có kinh tế trung bình trở xuống (OR = 2,35; KTC 95%: 1,07-5,7). Bên cạnh đó, những người tiếp cận từ

4 nguồn thông tin trở lên cũng có thực hành đúng cao hơn đáng kể so với những người tiếp cận từ 3 nguồn thông tin trở xuống (OR = 2,77; KTC 95%: 1,61-4,88) có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức, thực hành về phòng chống sốt bệnh SXH Dengue

- Về kiến thức: kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ người dân có kiến thức đúng về phòng chống sốt SXH

Dengue chiếm tỷ lệ 65,9%. Mức độ kiến thức này ở mức trung bình khá và cao hơn so với nghiên cứu ở tỉnh Bình Thuận của Ngô Thị Việt và cộng sự (52,9%) [9] và nghiên cứu ở tỉnh Bình Phước của Phan Minh Thành (55,3%) [10]. Tuy nhiên, kết quả này thấp hơn so với nghiên cứu của Phạm Nguyễn Tuấn Vũ và cộng sự (2023) tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là 74,7% [11]. Sự khác biệt này có lẽ do đối tượng nghiên cứu có những đặc điểm khác nhau hoặc những nguồn thông tin người dân tiếp cận khác nhau. Điều này cho thấy mặc dù truyền thông đã đạt được hiệu quả nhất định, nhưng mức độ hiểu biết sâu về bệnh, đặc biệt là về chu kỳ phát triển của muỗi, thời gian đốt, dấu hiệu cảnh báo nặng... vẫn còn hạn chế trong cộng đồng dân cư phổ thông. Tỷ lệ kiến thức chưa cao có thể là một yếu tố nguy cơ khiến các thực hành phòng bệnh không được thực hiện một cách đầy đủ và nhất quán. Các nghiên cứu gần đây hơn cho thấy sự cải thiện đáng kể trong nhận thức của cộng đồng, cho thấy hiệu quả của các chương trình tuyên truyền trong việc nâng cao nhận thức về SXH.

- Về thực hành: kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ người dân có thực hành đúng về phòng chống sốt SXH Dengue chiếm 69,3%, phản ánh một khoảng cách đáng kể giữa kiến thức và việc người dân thực hiện các hành vi phòng bệnh. Kết quả của chúng tôi thấp hơn nghiên cứu tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương của Phạm Nguyễn Tuấn Vũ và cộng sự (2023) với tỷ lệ là 79,7% [11]. Điều này gợi ý rằng hiệu quả thực hành không chỉ phụ thuộc vào kiến thức sẵn có, mà còn vào tần suất và hình thức truyền thông, cũng như mức độ cam kết của chính quyền địa phương trong các chiến dịch phòng dịch. Tỷ lệ này cao hơn so với nghiên cứu tại tỉnh Bình Thuận của Ngô Thị Việt và cộng sự (56,9%) [9], nghiên cứu tại tỉnh Bình Phước của Phan Minh Thành (62,2%) [10], nghiên cứu tại tỉnh Bình Dương của Nguyễn Long Tự (64,1%) [7]. Sự khác biệt này có lẽ do địa bàn nghiên cứu khác nhau, thời điểm nghiên cứu khác nhau.

4.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức và thực hành phòng chống SXH Dengue

Nghiên cứu này không tìm thấy mối liên quan giữa các yếu tố như tuổi, giới tính, nghề nghiệp với kiến thức đúng về phòng ngừa SXH Dengue của người dân. Tuy nhiên, nghiên cứu tìm thấy sự liên quan giữa trình độ học vấn và kiến thức đúng của người dân. Cụ thể, người có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có khả năng có kiến thức đúng cao hơn 1,77 lần so với nhóm có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở xuống (OR = 1,77; KTC 95%: 1,11-2,84; $p < 0,05$). Tiếp đến, người dân có nghề nghiệp là cán bộ, viên chức có khả năng có kiến thức đúng cao gấp 3,98 lần so với nhóm người dân có nghề nghiệp là nông dân, công nhân, nội trợ và nghề nghiệp khác (OR = 3,98; KTC 95%: 1,34-15,9; $p < 0,05$). Bên cạnh đó, người thuộc hộ gia đình có điều kiện kinh tế trên trung bình cũng có tỷ lệ kiến thức đúng cao hơn đáng kể, với khả năng có kiến thức đúng cao gấp 2,43 lần so với nhóm có điều kiện kinh tế từ trung bình trở xuống (OR = 2,43; KTC 95%: 1,14-

5,64; $p < 0,05$). Số lượng nguồn thông tin tiếp cận cũng cho thấy mối liên quan mạnh mẽ với kiến thức đúng: những người có từ 4 nguồn thông tin trở lên có khả năng có kiến thức đúng cao hơn 4,32 lần so với nhóm chỉ có từ 3 nguồn thông tin trở xuống (OR = 4,32; KTC 95%: 2,47-7,77; $p < 0,05$).

Kết quả phân tích cho thấy những người có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên có khả năng thực hành đúng cao hơn so với nhóm học vấn từ trung học cơ sở trở xuống (OR = 1,66; KTC 95%: 1,02-2,68, $p < 0,05$). Người có điều kiện kinh tế trên mức trung bình có xác suất thực hành đúng cao gấp 2,35 lần so với nhóm có kinh tế trung bình trở xuống (OR = 2,35; KTC 95%: 1,07-5,7). Bên cạnh đó, những người tiếp cận từ 4 nguồn thông tin trở lên cũng có thực hành đúng cao hơn đáng kể so với nhóm tiếp cận từ 3 nguồn thông tin trở xuống (OR = 2,77; KTC 95%: 1,61-4,88) có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ người dân có kiến thức đúng về phòng chống SXH Dengue chiếm tỷ lệ 65,9% và thực hành đúng về phòng chống SXH Dengue chiếm tỷ lệ 69,3%. Nhìn chung, tỷ lệ người dân có kiến thức đúng và thực hành đúng trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn một số nghiên cứu trước đây của Ngô Thị Việt và cộng sự (2023) [9], Nguyễn Long Tự (2017) [7].

Như vậy, qua nghiên cứu cho thấy mức độ kiến thức, thực hành của người dân tại thành phố Thủ Dầu Một chưa thực sự cao, chỉ ở mức trung bình khá, nhưng vẫn còn phần lớn dân số chưa có nhận thức đúng và chưa thực hiện đúng các hành vi phòng bệnh SXH Dengue. Điều này tiềm ẩn nguy cơ cao trong việc phòng, chống bệnh một cách chủ động và hiệu quả. Kết quả này còn cho thấy nguyên nhân chủ yếu là do tài liệu truyền thông chưa đa dạng, kênh truyền thông chưa phù hợp với xu hướng hiện nay và chưa được hướng dẫn trực tiếp và đánh giá lại.

5. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát trên 352 người dân sống tại thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương năm 2025 cho thấy kiến thức đúng và thực hành đúng về phòng, chống bệnh SXH Dengue của người dân đạt lần lượt là 69,9% và 69,3%. Yếu tố nghề nghiệp có liên quan đến kiến thức phòng chống bệnh SXH Dengue của người dân ($p < 0,05$). Yếu tố trình độ học vấn, điều kiện kinh tế và số lượng nguồn thông tin có liên quan đến cả kiến thức và thực hành phòng chống bệnh SXH Dengue của người dân ($p < 0,05$).

Từ nghiên cứu này, chúng tôi kiến nghị: cần có sự phối hợp liên ngành từ Sở Y tế tỉnh đến chính quyền địa phương trong phê duyệt kinh phí, chỉ đạo, tập huấn, truyền thông và giám sát phòng chống SXH Dengue. Các ban ngành, đoàn thể và người dân cần tích cực tham gia vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng và thực hành phòng bệnh tại cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bhatt S, Gething P.W, Brady O.J, Messina J.P, Farlow A.W et al. The global distribution and burden of dengue. *Nature*, 2013, 496 (7446), pp. 504-507.
- [2] Bộ Y tế. Quyết định số 2706/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị sốt xuất huyết Dengue.
- [3] Cổng thông tin tỉnh Bình Dương. Bình Dương ghi nhận 20 ca tử vong do sốt xuất huyết. <https://www.binhduong.gov.vn/thong-tin-tuyen-truyen/2022>.
- [4] Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Bình Dương. Báo cáo hoạt động phòng chống sốt xuất huyết Dengue tại tỉnh Bình Dương năm 2022.
- [5] World Health Organization. Sốt xuất huyết ở Việt Nam, 2022. <https://www.who.int/vietnam/vi/health-topics/dengue>, truy cập ngày 26/3/2025.
- [6] Nguyen Van Hau, Tran Thi Tuyet Hanh, James Mulhall, Hoang Van Minh, Duong Quang Trung, Nguyen Van Chien, Nguyen Thi Trang Nhung. Deep learning models for forecasting Dengue fever based on climate data in Vietnam. *PLoS Neglected Tropical Diseases*, 2022, 16 (6), pp. e0010509.
- [7] Nguyễn Long Tự. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết của người dân tại phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương năm 2017. Khóa luận tốt nghiệp bác sĩ y học dự phòng, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, 2017.
- [8] Bùi Quách Yến. Kiến thức, thái độ, thực hành và các yếu tố liên quan đến phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ năm 2021, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, 2021, 50, tr. 40-47.
- [9] Ngô Thị Việt, Hồ Đắc Thoàn. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân tại xã Huy Khiêm, huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận năm 2023 và một số yếu tố liên quan, *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, 2023, 78, tr. 262-268.
- [10] Phan Minh Thành. Kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của người dân xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Khóa luận tốt nghiệp bác sĩ y học dự phòng, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, 2023.
- [11] Phạm Nguyễn Tuấn Vũ và cộng sự. Kiến thức, thái độ, thực hành phòng chống sốt xuất huyết Dengue của công nhân ở các khu nhà trọ tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương năm 2023, *Tạp chí Y học Việt Nam*, 2023, 534 (1), tr. 170-174.

